

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1696/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia
về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát:

Giảm khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp; 50% người dân ở các cụm dân cư được truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ hoạch định chính sách các cấp, đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn cập nhật kiến thức bình đẳng giới;

- Phần đầu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo;

- Phần đầu 100% người có nhu cầu hỗ trợ về bình đẳng giới được tiếp cận ít nhất một dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới.

II. ĐỐI TƯỢNG

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình và các tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn quốc.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở; xây dựng mô hình thí điểm áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông ở một số cơ quan báo chí.

- Mở rộng việc thực hiện các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư dưới hình thức văn hóa, nghệ thuật và nhiều hình thức khác; thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới vào nội dung sinh hoạt của các Câu lạc bộ tại cấp xã, phường và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tại một số địa phương; xây dựng, duy trì và phát triển đa dạng các chương trình, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chú trọng chương trình thông tin cơ sở; tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội...

- Hằng năm triển khai thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 với các hoạt động chính sau: Xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông cho tháng hành động; tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Triển khai các cuộc nghiên cứu, khảo sát nhận thức của xã hội về bình đẳng giới.

2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, cán bộ hoạch định chính sách: Phát triển chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tổ chức đào tạo ngắn hạn và dài hạn; tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực: Rà soát, sửa đổi Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia; tập huấn và đào tạo kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực.

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ đại biểu dân cử các cấp, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch

- Khảo sát, đánh giá định kỳ về thực trạng tình hình đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương; kiến nghị kịp thời các biện pháp, chính sách có liên quan đến công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ nữ bao gồm cả đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Nâng cao năng lực cho các cơ quan tham mưu trong công tác hoạch định, tổ chức triển khai các chính sách tác động trực tiếp đến công tác cán bộ nữ.

- Mở rộng quy mô và nội dung các hoạt động về nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch vào các chức danh quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan quản

lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tạo nguồn tham gia các cấp ủy Đảng, các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội.

- Hỗ trợ thực hiện lồng ghép giới trong hoạt động bầu cử cho các thành viên Hội đồng bầu cử các cấp.

- Phát triển tài liệu và tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức về bình đẳng giới phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quản lý, lãnh đạo.

- Thường xuyên rà soát và nghiên cứu các quy định và chính sách đối với cán bộ nữ, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

4. Xây dựng Chương trình mục tiêu về Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có các nội dung về hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

5. Khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức xây dựng, thực hiện các mô hình tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong những lĩnh vực, có nguy cơ bất bình đẳng giới cao như: sửa đổi quy ước, hương ước bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, mô hình “Câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ” tại khu công nghiệp, khu chế xuất; mô hình “Vận dụng các nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ trong thực hiện bình đẳng giới” tại doanh nghiệp; Trung tâm công tác xã hội thực hiện cung cấp dịch vụ về bình đẳng giới và các mô hình khác phù hợp với tình hình thực tế và xu thế hội nhập quốc tế.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đưa các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hằng năm ở trung ương và địa phương. Duy trì việc thực hiện hiệu quả về cơ chế báo cáo, thông tin thường xuyên tới lãnh đạo các cấp về công tác bình đẳng giới.

2. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh các cấp và nhân dân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động và sản phẩm văn hoá, thông tin mang định kiến giới.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện Chương trình và sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới, các trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về bình đẳng giới từ trung ương đến địa phương.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế về bình đẳng giới.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ các nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương; Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội và cộng đồng;

- Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Chương trình trên phạm vi toàn quốc có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”.

c) Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng chính sách, chương trình nâng cao vai trò và sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

d) Kiểm tra, thanh tra tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chủ trì xây dựng Chương trình mục tiêu về Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Bộ Tư pháp thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác truyền thông, phổ biến và giáo dục pháp luật.

3. Bộ Nội vụ chủ trì ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức để thực hiện Chương trình. Chỉ đạo Tổng cục Thống kê thực hiện rà soát, sửa đổi Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia.

5. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, cơ quan, tổ chức và các địa phương liên quan hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, hoạt động giải trí bảo đảm không mang định kiến giới; tổ chức nghiên cứu, đề xuất nhằm nâng cao vai trò của gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, cơ quan, tổ chức và các địa phương tổ

chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan tăng cường triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

9. Ủy ban Dân tộc chủ trì tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc ít người; tổ chức thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động đồng bào dân tộc ít người phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

10. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

11. Các cơ quan và tổ chức ở Trung ương tham gia thực hiện Chương trình có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công; hướng dẫn các địa phương lồng ghép các hoạt động của địa phương với việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình; định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Chương trình để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hằng năm về bình đẳng giới phù hợp với Chương trình này và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng có liên quan; bố trí ngân sách địa phương để thực hiện và lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Chương trình này với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới; kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện Chương trình và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

13. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức thành viên khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới, tham gia giám sát thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, VIII, TKBT, TCCV, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 135



Vũ Đức Đam